

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

Số: 1460 /QĐ-ĐHĐN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đà Nẵng, ngày 15 tháng 4 năm 2021

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

ĐẾN Số: 207
Ngày: 16/5/2021
Lưu hồ sơ số: 3
Chuyên:

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt tiêu chuẩn, định mức thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo cho Trường Đại học Sư phạm – Đại học Đà Nẵng

GIÁM ĐỐC ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

Căn cứ Luật Quản lý sử dụng tài sản công ngày 21/6/2017;

Căn cứ Nghị định số 32/CP ngày 04/4/1994 của Chính phủ về việc thành lập Đại học Đà Nẵng;

Căn cứ Thông tư số 10/2020/TT-BGDĐT ngày 14/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của đại học vùng và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;

Căn cứ vào Thông tư số 16/2019/TT-BGDĐT ngày 04/10/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo;

Căn cứ vào Thông tư số 22/2017/T-BGDĐT ngày 06/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo và đình chỉ tuyển sinh, thu hồi quyết định mở ngành đào tạo trình độ đại học;

Căn cứ Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg ngày 31/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị;

Căn cứ Công văn số 1182/BGDĐT-CSVC ngày 26/3/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ủy quyền cho Giám đốc Đại học Đà Nẵng ký Quyết định ban hành tiêu chuẩn, định mức thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo cho Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng;

Căn cứ Tờ trình số 1192/TTr – ĐHSP ngày 28/12/2020 của Trường Đại học Sư phạm – ĐHĐN về việc xin phê duyệt tiêu chuẩn định mức thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo (kèm theo Hồ sơ);

Theo đề nghị của Ông Trưởng ban Ban Cơ sở vật chất, Đại học Đà Nẵng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt tiêu chuẩn, định mức thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo cho Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng theo phụ lục đính kèm.

Điều 2. Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng có trách nhiệm triển khai thực hiện việc đầu tư mua sắm trang thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Trưởng ban Ban Kế hoạch - Tài chính, Trưởng ban Ban Cơ sở vật chất và Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Giám đốc (để báo cáo);
- Lưu: VT, CSVC.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



PGS. TS. Ngô Văn Dưỡng

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

PHỤ LỤC

TIÊU CHUẨN, ĐỊNH MỨC THIẾT BỊ CHUYÊN DỤNG THUỘC LĨNH VỰC
GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO CHO TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM - ĐHĐN

(Kèm theo QĐ số: ~~1460~~ /QĐ-ĐHĐN ngày 15/4/2021 của Đại học Đà Nẵng)

TT	TÊN THIẾT BỊ	ĐVT	SỐ LƯỢNG
A	Khoa Sinh - Môi trường (Bổ sung)		
I	Phòng Nuôi cấy mô và tế bào thực vật		
1.	Máy lắc thường công suất lớn 2 tầng ZWY-B322 - Labwit/zhicheng - Australia	Bộ	1
2.	Tủ ôn nhiệt có lắc cỡ lớn GBR-300 - Taitec - Nhật bản	Bộ	1
3.	Bộ phân phối dung 10-100ml 5370006 - Witeg - Đức	Bộ	1
II	Phòng Sinh học phân tử		
1.	Máy phân tích gel (geldoc) NuGenius+ - Syngene, Anh	Bộ	1
2.	Máy Đo Diệp Lục SPAD-502 - Mỹ	Bộ	1
3.	Hệ thống chụp ảnh điện di geldoc (Mecan) Mecan - Nhật	Bộ	1
4.	Máy ly tâm lạnh để bàn MIKRO 220 - Đức	Bộ	1
5.	Máy đo độ quang hợp CI-340 CID Bio-Science - Mỹ	Bộ	1
6.	Bộ điện di DNA BioRad- Mỹ	Bộ	2
7.	Cân kỹ thuật 2 số lẻ Entris2202i-1S - Sartorius	Bộ	1
8.	Cân phân tích 4 số lẻ PA214 - Ohaus-Mỹ	Bộ	1
9.	Tủ an toàn sinh học cấp 2	Bộ	1

	AC2-4E - Esco-Singapor		
10.	Máy đo pH để bàn F-71G - Horiba-Nhật	Bộ	1
11.	Máy khuấy từ gia nhiệt ARE - Velp - Ý	Bộ	1
12.	Máy ủ ổn nhiệt khô có lắc 8J8D - Dlab-Mỹ	Bộ	1
13.	Máy đo nồng độ DNA/RNA/Protein BioDrop DUO - Biodrop-Anh	Bộ	1
14.	Máy lọc nước Milli -Q	Bộ	1
15.	Máy chuyển gen bằng phương pháp xung điện Gene Pulser Xcell - Biorad-Mỹ	Bộ	1
16.	Máy cất nước 2 lần	Bộ	1
III	Phòng thí nghiệm công nghệ tế bào		1
1.	Nanodrop NanoDrop One/Onec Spectrophotometer: (Thermo Scientific™ NanoDrop™ One	Bộ	1
2.	Máy ly tâm lạnh thể tích lớn	Bộ	1
3.	Máy đo pH	Bộ	1
4.	Cân đa lượng	Bộ	1
5.	Cân phân tích 4 số lẻ	Bộ	1
6.	Máy phân tích tế bào	Bộ	1
7.	Hệ thống điện biến nạp	Bộ	1
8.	Hệ thống PCR vi giọt kỹ thuật số	Bộ	1
9.	Máy lọc nước Milli-Q	Bộ	1
10.	Tủ lạnh 02 ngăn (01 ngăn - 20, và 01 ngăn 5C	Bộ	1
11.	Lò vi sóng 32 lít	Bộ	1
12.	Máy điện di 2D (protein)	Bộ	1
13.	Tủ cấy an toàn sinh học cấp 2	Bộ	1
14.	Tủ hút pha hoạt chất có màng lọc các bon hoạt tính	Bộ	1
15.	Tủ sấy memmert	Bộ	1
16.	Máy lắc ổn nhiệt	Bộ	1

17.	Thiết bị đọc gel tự động	Bộ	1
18.	Máy tách chiết DNA tự động	Bộ	1
19.	Block gia nhiệt khô	Bộ	1
20.	Máy spindow	Bộ	1
21.	Máy ly tâm mini	Bộ	1
22.	Nồi hấp	Bộ	1
23.	Máy vortex	Bộ	1
24.	Máy PCR	Bộ	1
25.	Máy rửa dụng cụ thủy tinh	Bộ	1
26.	Tủ âm lạnh	Bộ	1
27.	Máy đo dòng chảy tế bào	Bộ	1
28.	Máy khuấy từ gia nhiệt	Bộ	1
IV	Phòng thí nghiệm công nghệ Tảo		
1.	Máy canh tác Full options và bộ làm lạnh Hãng SX: PSI Model MC 1000-ODO-MULTI AC-700 gồm 3 option (white, red, or blue LEDs)	Bộ	1
2.	Hệ thống nuôi đa chức năng HSX: PSI - Photon Systems Instruments Photobioreactor System 100 L, Cộng hòa Séc	Bộ	1
3.	Hệ thống quang sinh học nuôi vi tảo Multi-Cultivator MC 1000-OD, gồm 3 option (white, red, or blue LEDs)	Bộ	1
4.	Máy sấy chân không Model : VOS-451SD Hãng sản xuất: Eyela - Nhật Bản	Bộ	1
5.	Máy đo pH	Bộ	1
6.	Cân đa lượng	Bộ	1
7.	Cân phân tích 4 số lẻ	Bộ	1
V	Phòng thí nghiệm Nấm		

1.	Máy đo pH	Bộ	1
2.	Cân đa lượng	Bộ	1
3.	Cân phân tích 5 số lẻ	Bộ	1
4.	Máy sấy lạnh sinh khối Nấm	Bộ	1
5.	Bộ thiết bị bơm phun âm tự động	Bộ	1
6.	Tủ lạnh giữ mẫu	Bộ	1
7.	Thiết bị lên men sinh khối nấm từ 50-100 lit	Bộ	1
8.	Kính hiển vi Ol	Bộ	1
9.	Máy khuấy từ gia nhiệt	Bộ	1
10.	Kính hiển vi olympus CX 23	Bộ	1
11.	Tủ âm	Bộ	1
12.	Máy lọc nước Milli-Q	Bộ	1
VI	Phòng thí nghiệm Vi sinh		
1.	Cân phân tích 4 số lẻ	Bộ	1
2.	Cân điện tử	Bộ	1
3.	Tủ nuôi cấy Vi sinh CO2	Bộ	1
4.	Máy cất nước 02 lần	Bộ	1
5.	Máy đếm khuẩn lạc Colony Star 8500	Bộ	1
6.	Kính hiển vi olympus CX 23	Bộ	10
7.	Tủ âm	Bộ	1
8.	Tủ lạnh âm sâu -20 C	Bộ	1
9.	Máy chưng cất đậm	Bộ	1
10.	Tủ sấy	Bộ	1
11.	Máy lọc nước Milli-Q	Bộ	1
12.	Tủ an toàn sinh học cấp II	Bộ	1
13.	Máy đo UV VIS Jacos 750	Bộ	1
VII	Phòng thí nghiệm Môi trường		
1.	Cân phân tích 3 số lẻ	Bộ	1
2.	Tủ Hốt pha hóa chất	Bộ	1
3.	Hệ thống phá mẫu HotBlock Pro Systems	Bộ	1

4.	Máy đo chất lượng nước đa chỉ tiêu cầm tay HORIBA U52	Bộ	1
5.	Máy cất nước 2 lần Hamiton	Bộ	1
6.	Máy lọc nước Milli-Q	Bộ	1
7.	Thiết bị đo Black carbon Aethalometer (Magee Model AE31)	Bộ	1
8.	Thiết bị đo kích thước hạt bụi (SMPS; TSI Model 3936	Bộ	1
9.	Máy đếm hạt bụi tiểu phân 6 kênh Met One GT-526S	Bộ	1
10.	Máy đo UV VIS Jacos 750	Bộ	1
11.	Máy đo khí thải TESTO 350 XL	Bộ	1
12.	Máy lấy mẫu khí DESAGA	Bộ	1
13.	Bơm hút khí lưu lượng nhỏ (từ 0,5 - 3 L/phút)	Bộ	1
14.	Bơm hút khí lưu lượng lớn (từ 5 - 20 L/phút)	Bộ	1
15.	Máy lấy mẫu bụi SIBATA	Bộ	1
16.	Máy đo tổng Nito và tổng Photpho AL450 Model: AL450 Hãng SX: Aqualytic Xuất xứ: EU	Bộ	1
B	Khoa Hóa học		
I	Hạng mục thiết bị dành cho tổng hợp vật liệu, phân tích phục vụ nghiên cứu và đào tạo		
1	Thiết bị phân tích và tổng hợp		
1.1	Máy quang phổ hấp thụ nguyên tử (Atomic Absorption Spectrometer AAS) kèm thiết bị lấy mẫu tự động và thiết bị xử lý mẫu (Graphite Furnace - GFA)	Cái	1
1.2	Thiết bị đo phổ tổng trở	Cái	1
1.3	Thiết bị Autolab cho điện hoá	Cái	1
1.4	Hệ thống sắc khí ghép nối khối phổ GC/MS	Hệ thống	1
1.5	Hệ thống máy khối phổ XPS	Hệ thống	1
1.6	Máy sắc khí trao đổi Ion (IC) kèm thiết bị lấy mẫu tự động	Cái	1

1.7	Sắc ký Lỏng siêu hiệu năng cao khối phổ LC/MS hoặc LC/MS/MS (Bao gồm Column sắc ký và tiền Column, hệ thống Pump chân không sâu, máy tạo khí nitơ, Heli, Dung môi, hóa chất ...)	Hệ thống	1
1.8	Máy fraction collector DC-1200 (EYELA)	Cái	2
1.9	Máy cô quay chân không có bộ phận làm lạnh (EYELA)	Cái	1
1.10	Hệ thống máy quang phổ Raman	Bộ	1
1.11	Hệ thống đo cấu trúc tinh thể vật liệu XRD	Bộ	1
2	Hệ thống phân tích cơ bản và thiết bị hỗ trợ		
2.1	Máy quang phổ tử ngoại (UV-VIS)	Cái	2
2.2	Máy so màu quang phổ đa chỉ tiêu cầm tay	Cái	3
2.3	Máy quang phổ hồng ngoại (FT-IR)	Cái	2
2.4	Máy đo pH cầm tay và dung dịch chuẩn độ	Cái	2
2.5	Máy siêu âm loại thể tích lớn	Cái	2
2.6	Máy đo nhiệt độ nóng chảy	Cái	2
2.7	Máy đo độ dẫn điện	Cái	2
2.8	Đèn soi UV	Cái	2
2.9	Cân định lượng (tiểu vi 0-1 g)	Cái	3
2.10	Cân định lượng (tiểu vi 0-100 g)	Cái	3
2.11	Cân định lượng (phổ thông: 5-500 g)	Cái	3
2.12	Bình hút âm	Cái	3
2.13	Máy chuẩn độ tự động	Cái	3
2.14	Buồng xử lý mẫu có tủ hút.	Cái	3
2.15	Máy ly tâm mẫu	Cái	3
2.16	Lò nung (350-1200 °C)	Cái	2
2.17	Máy chấm bản mỏng	Cái	2
2.18	Máy khuấy từ gia nhiệt	Cái	3
2.19	Điện cực ITO để phân tích dược phẩm	Cái	3
2.20	Kính hiển vi truyền qua đo SEM	Bộ	1
2.21	Điện cực Au để phân tích dược phẩm	Cái	3

2.22	Điện cực GC để phân tích dược phẩm	Cái	3
2.23	Điện cực Pt để phân tích dược phẩm	Cái	3
2.24	Thiết bị phá mẫu bằng lò vi sóng	Cái	1
2.25	Bàn thí nghiệm	Cái	10
2.26	Bàn thí nghiệm trung tâm	Cái	5
2.27	Tủ đựng dụng cụ thí nghiệm	Cái	5
2.28	Tủ đựng hóa chất	Cái	5
2.29	Tủ hút khí độc	Cái	5
2.30	Kệ lưu hóa chất chuyên dụng	Cái	5
2.31	Bộ chưng cất lôi cuốn hơi nước (Tinh dầu nặng và nhẹ hơn nước)	Bộ	2
2.32	Tủ đông -80°C	Cái	1
2.33	Máy điều chế nước cất	Cái	1
2.34	Sinh hàn không khí, nước	Cái	10
2.35	Bình triển khai SKBM các loại	Cái	10
2.36	Bể rửa siêu âm	Cái	3
2.37	Máy rửa và sấy chai lọ	Cái	3
2.38	Pipette các dải đo thể tích	Cái	30
2.39	Máy tính và thiết bị trình chiếu	Cái	10
2.40	Thiết bị ổn áp điện	Cái	5
2.41	Lò vi sóng	Cái	2
2.42	Cột sắc ký bằng thủy tinh đường kính 1-10cm chuyên dụng có cổ để gắn với bình cầu đựng dung môi, dài 100cm	Cái	10
2.43	Các cổ nối bằng thủy tinh để nối bình cầu với cột sắc ký và máy cô quay chân không	Cái	10
2.44	Bộ chưng cất đơn	Cái	2
2.45	Hệ thống cung cấp khí N ₂	Bộ	2
2.46	Bộ điện cực quay dùng cho thiết bị điện hoá Autolab	Bộ	2
2.47	Bộ thiết bị dùng đo phổ hồng ngoại dành cho chất lỏng	Bộ	2
2.48	Tủ lạnh	Cái	2

2.49	Hệ thống máy tính chất lượng cho tính toán vật liệu và hữu cơ	Bộ	2
2.50	Máy khuấy từ gia nhiệt có bộ gắn bếp đun bình cầu: 1000ml – model: AGIMAN Lựa chọn thêm các bộ gắn bình cầu Heating Mantles: Thẻ tích Heating Mantles: 500 ml - code: 3000448 Thẻ tích Heating Mantles: 2000 ml - code: 3000450	Bộ	3
2.51	Máy khuấy đũa, loại cơ RW 20 digital (Trộn bộ) – 90116A0 – IKA	Bộ	03
2.52	Bình cầu đáy tròn, 3 cổ NS29/32, 2x29/32 1000 mL, cổ phụ nghiêng Duran	Cái	10
2.53	Bình cầu đáy tròn, 3 cổ NS29/32, 2x29/32 500 mL cổ phụ nghiêng Duran	Cái	10
2.54	Bình cầu đáy tròn, 3 cổ NS29/32, 2x29/32 2000mL cổ phụ nghiêng Duran	Cái	10
2.55	Bộ ống sinh hàn xoắn 2 nhám 29/32, 400mm – Duran	Bộ	03
2.56	Máy lọc nước miliQ: Milli-Q® IQ 7003 Water Purification System của Merck + lõi lọc thay thế 6 lần	Bộ	02
2.57	Bể siêu âm	Bộ	03
2.58	Bếp cách thủy	Cái	03
3	Phần mềm công nghệ và hệ thống quản lý		
3.1	Phần mềm phục vụ cho tính toán hóa dược (Gaussian 16)	Phần mềm	01
3.2	Phần mềm tra cứu các hợp chất có hoạt tính sinh học (Phần mềm SCIFINDER)	Phần mềm	01
3.3	Phần mềm phân tích cấu trúc tinh thể của vật liệu và hợp chất	Phần mềm	01
3.4	Phần mềm C.I.S Database	Phần mềm	01
3.5	Phần mềm Materials Studio mô phỏng và tính toán trong hóa học, vật liệu, y dược	Phần mềm	01
3.6	Phần mềm FullProf Suite tính toán cấu trúc tinh thể, là phần mềm được sử dụng để xử lý kết quả sau khi đo X-ray, nhiễu xạ neutron.	Phần mềm	01



C	Khoa Vật lý		
1	Hệ thống đo độ dẫn điện, tính chất điện môi của vật liệu điện từ	Bộ	1
2	Hệ đo tính chất sắt điện	Bộ	1
3	Hệ thống quang phổ Huỳnh quang thời gian sống	Bộ	1
4	Hệ thống đo hiệu ứng Hall	Bộ	1
5	Tủ hút khí độc	Bộ	1
6	Máy chưng cất nước hai lần	Bộ	1
7	Tủ sấy chân không	Bộ	1
8	Cân phân tích 4 số	Cái	1
9	Máy nghiền mẫu thí nghiệm	Cái	1
10	Bộ thí nghiệm tương đương cơ của nhiệt	Bộ	1
11	Bộ thí nghiệm lực ly tâm	Bộ	1
12	Bộ thí nghiệm các định luật va chạm	Bộ	1
D	Khoa Tâm lý – Giáo dục		
1	Child Behavior Checklist: Danh sách Kiểm tra Hành vi Trẻ em (CBCL) là một biểu mẫu báo cáo của người chăm sóc được sử dụng rộng rãi để xác định hành vi có vấn đề ở trẻ em, nó cung cấp một thước đo để đo lường xem số lượng các vấn đề về hành vi đã thay đổi theo thời gian hoặc giữa các xã hội. Đây là một bổ sung hữu ích cho các phương pháp tiếp cận khác để xem xét tỷ lệ các vấn đề sức khỏe tâm thần	Bộ	01
2	Dissociative Experiences scale: Thang đo trải nghiệm phân ly (DES) là một bảng câu hỏi tự đánh giá tâm lý nhằm đo lường các triệu chứng phân ly. Nó bao gồm hai mươi tám câu hỏi và trả về điểm tổng thể cũng như bốn kết quả theo thang điểm phụ.	Bộ	01
3	Eating disorder Inventory: Bảng kiểm kê Rối loạn Ăn uống (EDI) là một bảng câu hỏi tự báo cáo được sử dụng để đánh giá sự hiện diện của rối loạn ăn uống, (a) chứng chán ăn tâm thần cả hạn chế và ăn vô độ / loại bỏ; (b) chứng ăn vô độ; và (c) rối loạn ăn uống không được quy định khác bao gồm chứng rối loạn ăn uống vô độ. Bảng câu hỏi ban đầu bao gồm 64 câu hỏi, được chia thành tám hạng mục phụ. Nó được tạo ra vào năm 1984 bởi David M. Garner và những người khác. [1] Đã có hai bản sửa đổi tiếp theo của Garner: Bản kiểm kê Rối loạn Ăn uống-2 (EDI-2) và Bản Kiểm kê Rối loạn Ăn uống-3 (EDI-3).	Bộ	01



4	Family Enviroment Scale: Thang đánh giá môi trường gia đình được thiết kế để hỗ trợ đánh giá, lên kế hoạch hỗ trợ trong các phiên tham vấn, trị liệu gia đình và trị liệu cá nhân	Bộ	01
5	MMPI – Adolescent: Minnesota Multiphasic Personality Inventory (MMPI) là một bài kiểm tra tâm lý học được tiêu chuẩn hóa về tính cách và tâm lý người trưởng thành. [1] Các nhà tâm lý học và các chuyên gia sức khỏe tâm thần khác sử dụng các phiên bản khác nhau của MMPI để giúp phát triển các kế hoạch điều trị, hỗ trợ chẩn đoán phân biệt, giúp trả lời các câu hỏi pháp lý (tâm lý học pháp y) dành cho độ tuổi vị thành niên	Bộ	01
6	MMPI – 2: Minnesota Multiphasic Personality Inventory (MMPI) là một bài kiểm tra tâm lý học được tiêu chuẩn hóa về tính cách và tâm lý người trưởng thành. [1] Các nhà tâm lý học và các chuyên gia sức khỏe tâm thần khác sử dụng các phiên bản khác nhau của MMPI để giúp phát triển các kế hoạch điều trị, hỗ trợ chẩn đoán phân biệt, giúp trả lời các câu hỏi pháp lý (tâm lý học pháp y), sàng lọc các ứng viên xin việc trong quá trình lựa chọn nhân sự hoặc như một phần của quy trình đánh giá liệu pháp	Bộ	01
7	Rorschach Inkblot Test: Bài kiểm tra Rorschach là một bài kiểm tra tâm lý, trong đó nhận thức của đối tượng về các ô mực được ghi lại và sau đó được phân tích bằng cách sử dụng diễn giải tâm lý, các thuật toán phức tạp hoặc cả hai. Một số nhà tâm lý học sử dụng bài kiểm tra này để kiểm tra các đặc điểm tính cách và hoạt động cảm xúc của một người. Nó đã được sử dụng để phát hiện rối loạn suy nghĩ tiềm ẩn, đặc biệt là trong những trường hợp bệnh nhân miễn cưỡng mô tả quá trình suy nghĩ của họ một cách cởi mở.	Bộ	01
8	Test of language development – 2 ED: Đánh giá phát triển ngôn ngữ được dùng để đánh giá các rối loạn ngôn ngữ ở trẻ nhỏ để đưa ra các kế hoạch hỗ trợ phù hợp	Bộ	01
9	Trauma Symptom Inventory: Bảng kiểm kê các triệu chứng chấn thương (TSI) là một công cụ đánh giá / đánh giá Tâm lý nhằm kiểm tra các triệu chứng của rối loạn căng thẳng sau chấn thương và các vấn đề cảm xúc khác sau chấn thương. Ban đầu nó được xuất bản vào năm 1995 [1] bởi nhà phát triển của nó, John Briere. Đây là một trong những biện pháp điều trị triệu chứng sau chấn thương được sử dụng rộng rãi	Bộ	01

	nhất		
10	Vineland Adaptive Behavior Scales: Thang đo Hành vi Thích ứng Vineland [1] là một công cụ đo lường tâm lý được sử dụng trong tâm thần học và tâm lý học lâm sàng ở trẻ em và thanh thiếu niên. Nó được sử dụng đặc biệt trong việc đánh giá các cá nhân bị khuyết tật trí tuệ, rối loạn phát triển lan tỏa và các dạng chậm phát triển khác	Bộ	01
11	Wechsler Adult Inteligent Scale – 3 rd Ed: Thang đo trí thông minh người lớn Wechsler (WAIS) được phát triển lần đầu tiên vào năm 1939 đánh giá trí thông minh cho người từ 18 tuổi trở lên. Hỗ trợ trong các chẩn đoán lâm sàng trong tâm lý và tâm thần	Bộ	01
12	Thang đo trí tuệ cho trẻ mẫu giáo và sơ cấp (WPPSI) vào năm 1967. Được dùng để đánh giá trí thông minh cho trẻ nhỏ, được dùng trong các lĩnh vực hỗ trợ giáo dục sớm và can thiệp các lĩnh vực trí tuệ	Bộ	01
13	Máy đo điện não đồ: EEG (electroencephalogram) là viết tắt của kỹ thuật đo điện não đồ, một thăm khám đo lường các hoạt động điện và các sóng trong não bộ. Đo điện não đồ có thể phát hiện những sóng điện não bất thường trong một số bệnh lý thần kinh. Điện não đồ là một bài kiểm tra được sử dụng để phát hiện các bất thường liên quan đến hoạt động điện của não. Thủ tục này theo dõi và ghi chép các mẫu sóng não.	Bộ	01
14	Bộ loa kéo tay phục vụ tổ chức các hoạt động phát triển cộng đồng	Cái	01
15	Bản đồ Việt Nam kích cỡ A0	Cái	01
16	Bản đồ Quảng Nam, Đà Nẵng, các tỉnh miền Trung Tây Nguyên kích cỡ A0	Cái	01
17	Mô hình não người	Cái	01
18	Mô hình giải phẫu hệ thần kinh Model:C30 xuất xứ: 3B- Đức	Bộ	01
19	Ghế trị liệu tâm lý (Psychodynamic Psychotherapy - iRise Psychology)	Chiếc	01
24	Đo thị giác	Bộ	01
25	Máy đo thính lực	Bộ	01
E	Khoa Lịch sử		
1	La bàn	Chiếc	04
2	Đèn pin	Chiếc	04

3	Loa di động	Chiếc	04
4	Loa phòng học thông minh TOA	Chiếc	04
5	Bục sân khấu	Cái	01
6	Banner	Cái	10
7	Bảng đón	Cái	01
8	Tivi	Bộ	01
9	Phần mềm 3D dùng hướng dẫn các điểm du lịch ảo	Bộ	01
10	Máy vi tính	Bộ	40
11	Kẹp lưu hồ sơ	Chiếc	03
12	Chìa khóa	Bộ	01
	<i>Mỗi bộ bao gồm:</i>		
	<i>Khóa cơ</i>	<i>Chiếc</i>	<i>04</i>
	<i>Khóa từ các loại</i>	<i>Chiếc</i>	<i>04</i>
13	Con dấu công ty lễ hành	Cái	01
14	Giá để tờ rơi, tệp gấp, danh thiếp	Chiếc	01
15	Bút chì laser	Chiếc	04
16	Đèn hiệu	Chiếc	04
17	Cờ hiệu	Chiếc	04
18	Còi	Chiếc	04
19	Máy ghi âm	Chiếc	04
20	Dụng cụ y tế	Bộ	01
	<i>Mỗi bộ bao gồm:</i>		
	<i>Tai nghe y tế</i>	<i>Chiếc</i>	<i>01</i>
	<i>Máy đo huyết áp</i>	<i>Chiếc</i>	<i>01</i>
	<i>Túi cứu thương</i>	<i>Chiếc</i>	<i>01</i>
21	Bảng di động	Chiếc	02
22	Bàn ghế học tập sinh viên	Bộ	15
23	Dụng cụ gala	Bộ	03
24	Dụng cụ teambuilding	Bộ	03
F	Khoa Ngữ văn		
1.	Máy ảnh Sony Alpha 6500 Máy ảnh Sony A6500 là một chiếc máy ảnh miroless dùng cảm biến APS-C có độ phân giải 24MP phù hợp cho cả việc chụp ảnh và quay phim. Chụp ảnh liên tục 14 fps Quay video 4k, full hd.	Cái	05

2.	Ống kính (lens) Sony EPZ 18-105 F4 G OSS - Hình ảnh mượt mà, sắc nét - Phạm vi zoom 18-105 mm. Với phạm vi zoom 18-105 thích hợp chụp ảnh báo chí hay quay phim với chất lượng hình ảnh đạt chất lượng cao nhất. Ổn định hình ảnh quang học SteadyShot. Ống kính tích hợp khả năng ổn định hình ảnh quang học SteadyShot giúp hạn chế được tình trạng run tay khi chụp, đảm bảo hình ảnh sắc nét và rõ ràng.	Cái	05
3.	TỦ CHỐNG ẨM NIKATEI NC-250S (235 LÍT) Tủ chống ẩm Nikatei NC-250S (235 lít) - Ưu điểm nổi bật hơn các sản phẩm cùng loại trên thị trường : trang bị sẵn hệ thống đèn LED chiếu sáng bên trong tủ (có thể điều chỉnh tắt/bật được theo ý muốn), trên mỗi khay có 1 lớp mút mềm để bảo quản tốt hơn máy ảnh, máy quay, ống kính . Có đèn hiển thị tủ đang trong quá trình hút ẩm hoặc đang ở trạng thái nghỉ. - Kết cấu: Tủ được thiết kế gọn nhẹ, lắp đặt 02 Block chạy bằng 02 IC làm lạnh và hút ẩm. - Dung tích : 235 lít - Điện áp sử dụng: 110-220 V / AC / 5V 2A DC - Công suất điện năng : 10W/H - Bảng điều khiển và hiển thị : 1 (bên ngoài) - Điều khiển độ ẩm : tự động - Phạm vi khống chế độ ẩm từ : 25% - 60% - Màn hình hiển thị : LED - Khay có thể tháo rời : 3 khay thép - Chân điều chỉnh độ cao: 2 - 2 cửa, khoá Inox chống gỉ - Kích thước sản phẩm (trong): W808xD340xH790mm - Kích thước sản phẩm (ngoài) : W810xD370xH865mm - Kích thước cả thùng : W875xD445xH975mm - Trọng lượng sản phẩm : 28.75 kg - Trọng lượng cả bao bì : 30.5 kg Chất liệu: Tủ được làm bằng tôn dày dập khuôn, được hàn dính. Màu sơn: Toàn bộ tủ được sơn hai lớp bằng sơn tĩnh điện màu đen.	Cái	02
4.	Máy tính để bàn	Bộ	50

G	Khoa Giáo dục Nghệ thuật		
1	Đàn Piano cơ Yamaha	Cái	01
2	Đàn Piano điện Yamaha	Cái	01
3	Đàn Organ Keyboard Yamaha SX900	Cái	05
4	Loa RCF Evox12	Bộ	04
5	Mixer Behringer MX32	Cái	01
6	Micro Shure	Cái	04
7	Đèn Beam	Cái	08
8	Đèn par led	Cái	16
9	Chân đèn led	Cái	02
10	Bàn điều khiển ánh sáng	Cái	01
11	Khối thạch cao	Bộ	01
12	Tượng thạch cao các loại	Cái	20
13	Bảng vẽ cá nhân	Cái	100
14	Giá vẽ	Cái	100
15	Máy in đồ họa	Cái	01
16	Bàn chụp	Cái	01
17	Bàn in lưới	Cái	01
18	Bộ dao khắc	Bộ	10
19	Bộ đục	Bộ	10
20	Bàn xoay	Cái	60
21	Phốt	Cái	01
22	Bục gỗ để mẫu	Cái	05
23	Bảng trưng bày di động	Cái	01
24	Dàn phơi tranh	Cái	01
25	Rulo	Cái	10
26	Máy chụp ảnh	Cái	01
27	Máy quay phim	Cái	01
H	Thư viện trường		
1	Máy photocopy	Cái	01
2	Máy in 2 mặt	Cái	02
3	Chíp điện tử dán sách	Cái	20.000
4	Camera phòng đọc	Cái	06

5	Ke chắn sách	Cái	1.500
6	Đầu đọc mã vạch	Cái	05

- Ghi chú: Tùy theo yêu cầu của Chương trình đào tạo và nhu cầu thực tế của đơn vị sử dụng phê duyệt bổ sung tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo trên cơ sở đề xuất bổ sung của đơn vị.


